

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 738/TTr-SNV ngày 13/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Minh Tuấn**

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính trong sạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung chỉ đạo siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc; tiếp tục mở rộng, triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”; gắn cải cách hành chính với cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; tiếp tục nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Các ngành, các cấp nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

3. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP****1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

1.1. 100% văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể và khả thi.

1.2. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

1.3. 30% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.4. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh.

1.5. Có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

1.6. 97% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hoàn thành và kết nối, chia sẻ để sử dụng chung; 100% hồ sơ công việc tại các cấp chính quyền được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội của tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

## **2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Cải cách thể chế**

a) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền của tỉnh. Ban hành kịp thời, đúng hạn các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh quy định tại các Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, ngành.

b) Xây dựng chính sách khuyến khích chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

d) Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc theo dõi, thi hành pháp luật.

đ) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

b) Tập trung giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình, trực tuyến một phần và được số hóa kết quả giải quyết.

c) 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, đồng bộ với Công Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

d) Tiếp tục triển khai Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Chính phủ.

đ) Khẩn trương đề nghị các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an và các cơ quan có liên quan kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục

hành chính của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

e) Xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị có yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp bổ sung các giấy tờ ngoài quy định của thủ tục hành chính hoặc bổ sung các loại giấy tờ mà có thể sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư để xác định nơi cư trú của công dân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

g) Hoàn thành việc Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất của tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC.

### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

c) Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước; khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công, giáo dục công.

d) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

### **2.4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

c) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.

d) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, thực hiện công tác cải cách hành chính của các cấp trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

## **2.5. Cải cách tài chính công**

a) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sau khi có quy định của Trung ương và đề nghị của các ngành, đơn vị.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ.

d) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2024.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

## **2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của tỉnh trong xây dựng, phát triển Chính quyền số. Xây dựng các chính sách, quy định pháp lý về phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử (xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết TTHC).

c) Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại 36 UBND cấp xã miền núi theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

## **2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính**

a) Trên cơ sở Kế hoạch CCHC của tỉnh, các ngành, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch CCHC của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

c) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung việc công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) Tổ chức hội thảo chia sẻ, tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính; hội thi tuyên truyền về cải cách hành chính.

*(Cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp; thời gian thực hiện và kết quả, sản phẩm cụ thể của các nhiệm vụ cải cách hành chính được nêu tại các phụ lục đính kèm.)*

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã:**

a) Trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với đặc điểm, tính chất từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ).

c) Giao UBND cấp huyện chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính ở cấp xã thuộc địa bàn quản lý; định kỳ hàng quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện. Chủ trì triển khai đánh giá Chỉ số CCHC đối với UBND cấp xã thuộc địa bàn quản lý; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hàng năm.

**2. Sở Tư pháp** chủ trì triển khai nội dung Cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế theo Phụ lục số 01; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/11/2023.

**3. Văn phòng UBND tỉnh** chủ trì triển khai nội dung Cải cách thủ tục hành chính; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/11/2023.

#### **4. Sở Nội vụ:**

a) Chủ trì triển khai nội dung Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và Cải cách chế độ công vụ; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ về: cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ và công tác chỉ đạo, điều hành theo Phụ lục

số 03, Phụ lục số 04 và Phụ lục số 07; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/11/2023.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số CCHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; triển khai đánh giá Chỉ số CCHC đối với các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

**5. Sở Tài chính** chủ trì triển khai nội dung Cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công theo Phụ lục số 05; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/11/2023.

**6. Sở Thông tin và Truyền thông** chủ trì triển khai nội dung Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo Phụ lục số 02, Phụ lục số 06; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/11/2023.

**7. Báo Thanh Hóa; Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố;** các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên, liên tục thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**Phụ lục số 01: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách thể chế**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm, Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Ban hành kịp thời, đúng hạn các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh quy định tại các Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính Phủ, Thông tư của các bộ, ngành.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Sở Tư pháp. - UBND cấp huyện. - Cơ quan liên quan.	Theo thời hạn quy định của Văn bản quy phạm pháp luật.
2.	Xây dựng chính sách khuyến khích chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.	- Nghị quyết của HĐND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp huyện.	Quý III/2023.
3.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. - Các Quyết định xử lý văn bản QPPL. - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	Sở Tư pháp.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp huyện.	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: chậm nhất trong Quý I/2023. - Báo cáo kết quả rà soát: định kỳ hàng quý - Quyết định xử lý văn bản QPPL: thường xuyên.
4.	Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc theo dõi, thi hành pháp luật.	- Kế hoạch theo dõi, thi hành pháp luật. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp.	- Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	- Kế hoạch của UBND tỉnh: chậm nhất trong quý I/2023. - Báo cáo kết quả thực hiện: tháng 11/2023.



TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Sửa đổi, bổ sung quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp huyện.	Báo cáo, trình UBND tỉnh trong quý II/2023.

**Phụ lục số 02: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách thủ tục hành chính**

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.</li> <li>- Báo cáo kết quả rà soát.</li> </ul>	Các sở, ngành, UBND cấp huyện: thực hiện rà soát theo kế hoạch của UBND tỉnh hoặc thường xuyên rà soát, kiến nghị.	Văn phòng UBND tỉnh: hướng dẫn các cơ quan, đơn vị.	Thường xuyên.
2.	Tập trung giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình, trực tuyến một phần và được số hóa kết quả giải quyết.	Báo cáo kết quả thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Các sở, ban ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện, UBND cấp xã.</li> </ul>	Cơ quan liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện: thường xuyên.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý.</li> </ul>
3.	100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.	Báo cáo kết quả thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Các sở, ban ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện, UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện: thường xuyên.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý.</li> </ul>

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.	Triển khai Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Các sở, ban ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện, UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
5.	Kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với CSDLQG về dân cư để phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDLQG về dân cư.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công an tỉnh;</li> <li>- Các sở, ban, ngành.</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	Quý I/2023.
6.	Xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị trong tiếp nhận có yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp bổ sung các giấy tờ ngoài quy định của thủ tục hành chính hoặc bổ sung các loại giấy tờ mà có thể sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư để xác định nơi cư trú của công dân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành.</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Hoàn thành việc Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất của tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Thông tin và truyền thông. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Các sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. - UBND cấp xã.	Năm 2023.

**Phụ lục số 03: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm, Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ngành cấp tỉnh.	- Sở Nội vụ. - Các cơ quan liên quan.	Tháng 12/2023.
2.	Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ngành cấp tỉnh.	- Sở Nội vụ. - Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên.
3.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ. - Các cơ quan liên quan.	Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12/2023.
4.	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Y tế.	- Các đơn vị sự nghiệp y tế. - Các cơ quan liên quan.	Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hàng năm.
5.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục. - Các cơ quan liên quan.	Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hàng năm.
6.	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các đơn vị sự nghiệp công lập	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. - Sở Nội vụ.	Thường xuyên theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ phân cấp.</li> <li>- Các thông báo kiểm tra, xử lý kết quả phát hiện qua kiểm tra phân cấp.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện</li> </ul>	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cơ quan liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện: tháng 12/2023.

**Phụ lục số 04: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách chế độ công vụ**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm, Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện.	Ngay sau khi các bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn.
2.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.	- Kế hoạch thi, tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. - Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Kế hoạch: hàng năm. - Báo cáo kết quả: ngay sau khi kết thúc kỳ thi theo quy định.
3.	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. - UBND cấp xã.	- Xây dựng kế hoạch: chậm nhất quý II/2023. - Báo cáo kết quả thực hiện: chậm nhất quý I/2024.
4.	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, thực hiện công tác cải cách hành chính của các cấp trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. - UBND cấp xã.	Quý IV/2023.

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm, Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
5.	Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành.</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	Quý IV/2023.



**Phụ lục số 05: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách tài chính công**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm, Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Thanh Hóa năm 2023.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Tài chính.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 3/2023.
2.	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sau khi có quy định của Trung ương và đề nghị của các ngành, đơn vị.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Tài chính.	Các cơ quan liên quan.	Khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương.
3.	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài chính.	Các cơ quan liên quan.	- Quyết định giao tự chủ: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý (gửi Sở Nội vụ để tổng hợp).
4.	Ban hành Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2024.	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Sở Tài chính. - Các cơ quan liên quan.	Tháng 11/2023.
5.	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện.	Các cơ quan liên quan.	Quý IV/2023.

**Phụ lục số 06: Các nhiệm vụ trọng tâm về Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm, Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của tỉnh trong xây dựng, phát triển Chính quyền số. Xây dựng các chính sách, quy định pháp lý về phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành.</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	Thường xuyên.
2.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành.</li> <li>- UBND các cấp.</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông.	Thường xuyên.
3.	Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại 36 UBND cấp xã miền núi theo Kế hoạch đã được phê duyệt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ.</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> </ul>	Quý IV/2023.

**Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính**

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch CCHC 2023 của các cơ quan, đơn vị.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ: theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch CCHC 2023 của các cơ quan, đơn vị: Trước 05/01/2023;</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện của: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định.</li> </ul>
2	<p>Đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; UBND cấp xã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị;</li> <li>- Báo cáo tổng hợp chỉ số CCHC toàn tỉnh</li> </ul>	<p>Cơ quan thực hiện tự đánh giá: các sở ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thẩm định: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở TTTT, Sở KHCN.</li> <li>- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị: Trước 25/12/2023;</li> <li>- Báo cáo tổng hợp chỉ số CCHC toàn tỉnh: quý I/2024.</li> </ul>

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Đổi mới cách thức, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng tuyên truyền (nếu có).</li> <li>- Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...).</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Đài PTTH Thanh Hóa; Báo Thanh Hóa.</li> </ul>	Các cơ quan liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng tuyên truyền: trong năm 2023.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định.</li> </ul>
4	Tổ chức hội thảo chia sẻ, tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính; hội thi tuyên truyền về cải cách hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tổ chức.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tổ chức hội thảo chia sẻ, tìm kiếm sáng kiến CCHC: Sở Nội vụ; các sở, ngành cấp tỉnh. Sở Nội vụ lập dự toán kinh phí báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.</li> <li>- Hội thi tuyên truyền CCHC: UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đài PTTH Thanh Hóa; Báo Thanh Hóa; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	Thường xuyên.